

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số H, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số F, đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1947 và bà Phạm Ngọc Á (đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; có 01 chị ruột, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 04/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Huỳnh Thị P, sinh năm 1981, tại tỉnh Long An; thường trú: Số E, đường số E, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A đường N, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Huỳnh Phú T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; chồng tên Trần Văn C, sinh năm 1973; có 02 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 04/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Nguyễn Duy T1, sinh năm 1979 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: thôn A, xã B, huyện P, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1946 và bà Trần Thị L, sinh năm 1952; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; có 03 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 04/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4/ Phan Xuân H1, sinh năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số A, đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Xuân H2 (đã chết) và bà Dương Thị B1 (không rõ năm sinh); có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021; có 06 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương tuyên phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2018, đóng án phí ngày 02/12/2016.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 04/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn T3, sinh năm 1988; thường trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Căn hộ D, chung cư E, C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Ngọc Phương K, sinh năm 2001. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P, Phan Xuân H1 và Nguyễn Duy T1 cùng quen biết nhau và sinh sống ở gần nhau.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, trong lúc Nguyễn Phạm Ngọc Mai A đang ở nhà tại số F đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì T1, H1 và P đến chơi. Trong quá trình ngồi uống nước T1, H1 và P thấy hai bộ bài tây 52 lá để tại nhà của Anh nên cả nhóm rủ nhau chơi bài binh xập xám thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Cách thức đánh bạc, người chơi chia bộ bài tây 52 lá thành 4 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. Người chơi sẽ xếp bài thành 3 chi, hai chi 5 lá và một chi 3 lá, bài được xếp từ lớn đến nhỏ, sau đó từng người chơi sẽ đối chiếu từng chi. Người nào thắng hai chi trở lên là người thắng. Mỗi ván đánh vòng từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Mỗi người chơi sẽ làm cái từ 03 ván, sau đó xoay vòng. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi A, P, T1 và H1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố D phối hợp Công an phường Đ, thành phố D phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 11.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, hành vi đánh bạc của Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P, Phan Xuân H1 và Nguyễn Duy T1 như sau:

+ Nguyễn Phạm Ngọc Mai A có 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Anh thắng được 3.000.000 đồng. Trong số tiền tang thu tại chiếu bạc Anh có 5.000.000 đồng;

+ Phan Xuân H1 mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 thắng được 1.000.000 đồng. Trong số tiền tang thu tại chiếu bạc, H1 có 4.000.000 đồng;

+ Huỳnh Thị P mang theo 3.500.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thua 2.000.000 đồng. Trong số tiền tang 11.500.000 đồng, P có 1.500.000 đồng;

+ Nguyễn Duy T1 mang theo 3.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 thua 2.000.000 đồng. Trong số tiền tang thu tại chiếu bạc Tập có 1.000.000 đồng;

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P, Phan Xuân H1 và Nguyễn Duy T1 sử dụng vào việc đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Phạm Ngọc Mai A sử dụng nhà trọ của mình tại số F đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cùng với Phan Xuân H1, Huỳnh Thị P, Nguyễn Duy T1 tham gia đánh bạc thắng thu bằng tiền, tuy nhiên Anh không thu tiền xâu, đồng thời việc đánh bạc bộc phát do đó hành vi của A không cấu thành tội “Gá bạc”.

Đối với anh Lê Văn T3 là chủ nhà số F đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho Nguyễn Phạm Ngọc Mai A thuê để ở, anh T3 không biết việc A sử dụng căn nhà trên để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý.

Tại Cáo trạng số 313/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P, Phan Xuân H1 và Nguyễn Duy T1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Xuân H1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 11.500.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Phan Xuân H1, Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 00

phút ngày 09/6/2023, tại số F đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Phan Xuân H1, Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức bình xập xám thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 313/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có phân công vai trò cụ thể nên không coi là đồng phạm có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Phan Xuân H1 là lao động chính có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1 đều là người lao động, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Phan Xuân H1 từng bị xét xử về tội Cướp tài sản.

[8] Về hình phạt chính: Xét các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc không lớn. Sau khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng không làm ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo.

Xét bị cáo Phan Xuân H1 tuy có nhân thân, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt đến ngày phạm tội mới bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Trong vụ án này, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn và đã có thời gian bị tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến ngày 04/7/2023 cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, với bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với bị cáo.

[9] Hình phạt bổ sung: Mức hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo do đó Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung.

[10] Về vật chứng: Xét số tiền 11.500.000 đồng thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Xét 02 bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy;

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Phạm Ngọc Mai A sử dụng nhà trọ của mình tại số F đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cùng với Phan Xuân H1, Huỳnh Thị P, Nguyễn Duy T1 tham gia đánh bạc thắng thu bằng tiền, tuy nhiên Anh không thu tiền xâu, đồng thời việc đánh bạc bộc phát do đó hành vi của A không cấu thành tội “Gá bạc”.

[12] Đối với anh Lê Văn T3 là chủ nhà số F đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho Nguyễn Phạm Ngọc Mai A thuê để ở, anh T3 không biết việc A sử dụng căn nhà trên để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[13] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P, Nguyễn Duy T1 và Phan Xuân H1 phạm tội Đánh bạc.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị P 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P và Nguyễn Duy T1.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Xuân H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 26 (hai mươi sáu) ngày (từ 09/6/2023 đến ngày 04/7/2023) tương đương 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Phan Xuân H1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo Phan Xuân H1.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn) đồng.

(Theo lệnh thanh toán ngày 12/9/2023 của Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố D, S).

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Mai A, Huỳnh Thị P, Nguyễn Duy T1 và Phan Xuân H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (04);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (04);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn